TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH Q**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
	H, ngày 21 tháng 6 năm 2019

Số: 207/2019/QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH Q

Căn cứ các Điều 212; Điều 213; Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55; 57; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 208/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thanh H - sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 8 khu 3, phường T, thành phố H, tỉnh Q.

Anh Trần Bá L - sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 8 khu 3, phường T, thành phố H, tỉnh Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh H và anh Trần Bá L đăng ký kết hôn ngày 11/6/2010 tại UBND phường T, thành phố H, tỉnh Q. Trước khi kết hôn hai bên có thời gian tìm hiểu nhau và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm về cách sống, vợ chồng không hòa hợp nên thường xảy ra mâu thuẫn bất đồng. Cả hai đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2012 mỗi người đều đã có cuộc sống riêng không còn quan tâm đến nhau và không có khả năng quay trở lại đoàn tụ. Đến nay cả hai đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, hai bên đã thống nhất thuận tình ly hôn nên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố H công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thanh H và anh Trần Bá L có một con chung là Trần Triệu L sinh ngày 20/11/2011. Hai bên thỏa thuận, anh L trực tiếp nuôi con đến khi đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thanh H và anh Trần Bá L xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ chung: Chị Nguyễn Thanh H và anh Trần Bá L xác nhận không vay, nợ chung của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thanh H và anh Trần Bá L thỏa thuận anh L nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh H và anh Trần Bá L thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Anh Trần Bá L trực tiếp nuôi con chung là Trần Triệu L sinh ngày 20/11/2011 đến khi đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thanh H được quyền qua lại thăm và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thanh H và anh Trần Bá L xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị Nguyễn Thanh H và anh Trần Bá L xác nhận không vay, nợ chung của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Bá L phải nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự, được trừ đi số tiền anh L đã nộp tạm ứng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001070 ngày 03/6/2019 của Chi cục thi hành án thành phố H. Anh L đã nộp xong tiền lệ phí của việc yêu cầu giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
-Viện kiểm sát nhân dân thành phố H;
-UBND phường T, thành phố H, tỉnh Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị L